TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **19**/2022/QĐST-VHNGĐ.	*B, ngày 14 tháng 03 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2022/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trần Hoàng L**, sinh năm 1987.

- Bà **Nguyễn Kim X**, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: số 343BT/3 tổ 14 khu vực B, phường L, quận B, Thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Nguyễn Kim X và ông Trần Hoàng L qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V huyện V, tỉnh Hậu Giang vào ngày 18/7/2013. Thời gian chung sống hạnh phúc vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Nay cả hai nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân cùng nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ.

[2] Về con chung: Xác định có một con chung tên Trần Hoàng Bảo N (nữ) sinh ngày 14/01/2016. Ông bà thống nhất thỏa thuận giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà X, ông L phải nộp lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kim X và ông Trần Hoàng L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Trần Hoàng Bảo N (nữ) sinh ngày 14/01/2016 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho bà X theo luật định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà X, ông L mỗi người phải nộp 150.000 đồng/ người. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002286 ngày 16/02/2022 tại Chi cục thi hành án quận B thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Huệ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang;
(GCNKH số 94 Quyển I-2013 ngày 18/7/2013)
-Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ;
- Lưu (Hs, Lt,Tds).